

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2021 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T-** sinh năm 1982

HKTT: Bạch Hạc, Việt Trì, Phú Thọ

Nơi ở: số 35 phố, P, H, H

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng L-** sinh năm 1983

HKTT: 186 K Q, H, H

Nơi ở: số 35 phố, P, H, H

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng N

Địa chỉ: số 2 L B, H

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T- Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Thu T- Phụ trách phòng giao dịch số 2 A chi nhánh B

2. Ông Nguyễn Hùng T, bà Vũ Thị N

Cùng địa chỉ: xóm T, xã P, huyện P, tỉnh T

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/3/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Hồng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Xác định anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh 03/6/2013, cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 03/6/2013; cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 22/4/2015. Sau khi ly hôn, anh L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Anh chị không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi cháu L, cháu L, cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hồng L rút yêu cầu chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị Kim T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

2.3. Về nợ: Anh Nguyễn Hồng L rút yêu cầu giải quyết nợ chung của vợ chồng đối với Ngân hàng N; với ông Nguyễn Hùng T, bà Vũ Thị N và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu giải quyết nợ chung của hai vợ chồng.

Ngân hàng N, ông Nguyễn Hùng T, bà Vũ Thị N cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ vay của anh L, chị T.

2.4. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi

hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên lai số 0051018 ngày 09/4/2021. Nay được trả lại 150.000 đồng.

Hoàn trả anh Nguyễn Hồng L 56.000.000 VND (Năm mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0051187 ngày 09/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND thị trấn Bắc Sơn, Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương